

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/DS-ST

Ngày:

Ngày: 29-7-2024

V/v: “Tranh chấp  
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bình

2. Ông Phạm Đình Quốc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Châu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 464/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á

Địa chỉ trụ sở chính: Số D đường N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Phòng Quản lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 1075/UQ.QLN.22 ngày 22/6/2022).

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Ngô Thanh C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 662/UQ.QLN.24 ngày 09/5/2024)

Địa chỉ: Lầu H, tòa nhà A, số D đường C, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số E V, khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Thanh C, vắng mặt bị đơn ông Vũ Ngọc T.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2023, bản tự khai, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Thanh C trình bày:

Ngày 28/3/2022, ông Vũ Ngọc T đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đối với số thẻ tín dụng 436599\*\* \*\*\*1989.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là A), ngày 20/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán của ông Vũ Ngọc T. Ngày 14/7/2023 Ngân hàng thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng theo Điều 5.2, Điều 5.3 Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Lãi suất áp dụng đối với nợ quá hạn bằng 150% lãi suất được công bố.

Ngân hàng A yêu cầu ông Vũ Ngọc T trả số tiền nợ gốc 463.582.657 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/7/2024 là 250.938.035 đồng (hai trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm đồng), tổng cộng 714.520.692 đồng (bảy trăm mười bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định;

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho bị đơn theo các văn bản đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Vũ Ngọc T phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố B, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/3/2022 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nội dung Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/3/2022 thể hiện chủ thẻ đồng ý bị ràng buộc bởi Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A. Theo nội dung Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại, do đó Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn là phù hợp. Ngoài ra, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A còn quy định các loại phí.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Vũ Ngọc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Á yêu cầu ông Vũ Ngọc T trả số tiền nợ gốc 463.582.657 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/7/2024 là 250.938.035 đồng (hai trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm đồng), tổng cộng 714.520.692 đồng (bảy trăm mười bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ

ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/3/2022, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A cho đến khi trả hết nợ vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu

Buộc ông **Vũ Ngọc T** phải trả cho **Ngân hàng TMCP Á** số tiền nợ gốc 463.582.657 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/7/2024 là 250.938.035 đồng (hai trăm năm mươi triệu chín trăm ba mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm đồng), tổng cộng 714.520.692 đồng (bảy trăm mười bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 28/3/2022, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

2. Về án phí: Ông **Vũ Ngọc T** phải chịu 32.580.828 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**Ngân hàng TMCP Á** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP Á** số tiền tạm ứng án phí 12.546.243 đồng (mười hai triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006977 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2024). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lê Thảo Nguyên**

















